TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA
CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 4

Số: 789/TB-PTC4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Lô VTTB năm 2026

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 đã được sửa đổi, bổ sung môt số điều theo Luật số: 16/2023/QH15 ngày 19/06/2023; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024 và văn bản hợp nhất số 104/VBHN-VPQH ngày 22/04/2026 của Văn phòng Quốc hội Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp: Quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định thông qua bán đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng đấu giá tài sản quốc gia bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Văn bản số 4796/BCA-QLHC ngày 09/09/2026 của Bộ Công an về việc hướng dẫn sử dụng Hệ thống đấu giá trực tuyến;

Căn cứ quyết định 1311/QĐ-BTP ngày 24/04/2025 của Bộ Tư pháp về việc ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ–EVNNPT ngày 29/06/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) về việc ban hành Quy chế hoạt động của Công ty Truyền tải điện 4;

Căn cứ Quyết định số 1395/QĐ-EVNNPT ngày 03/10/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc ban hành Quy định phân cấp của Tổng giám đốc cho Giám đốc đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thanh lý số 421/P.TCKT ngày 21/10/2026 của Công ty Truyền tải điện 4;

Căn cứ Quyết định số 3357/QĐ-PTC4 ngày 22/10/2026 của Công ty Truyền tải điện 4 về việc phê duyệt phương án, tổ chức thanh lý VTTB năm 2026;

Căn cứ Tờ trình của phòng ĐTXD ngày 26/11/2026 trình duyệt Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Thanh lý Lô VTTB năm 2026;

Công ty Truyền tải điện 4 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia là đơn vị có tài sản đấu giá thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá để bán đấu giá tài sản với một số tiêu chí lựa chọn như sau:

1. Tên, địa chỉ của Người có tài sản bán đấu giá: Công ty Truyền tải điện 4 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia

Địa chỉ: Số 413 Đường Song hành Xa lộ Hà Nội, Khu phố 52, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Tài sản bán đấu giá:

Vật tư thiết bị thu hồi không có chất thải nguy hại và vật tư thiết bị thu hồi có chất thải nguy hại.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

3.1. Lô VTTB không có chất thải nguy hại:

a) Tổng số mặt hàng thanh lý là: 223 mặt hàng (đính kèm chi tiết).

b) Giá trị khởi điểm đã bao gồm VAT với thuế suất 10%: 11.078.322.494 đồng.

c) Giá trị khởi điểm chưa VAT: 10.071.202.267 đồng.

d) Hình thức thanh lý: Tổ chức bán đấu giá rộng rãi.

3.2. Lô VTTB có chất thải nguy hại:

a) Tổng số mặt hàng thanh lý là: 129 mặt hàng (đính kèm chi tiết).

b) Giá trị khởi điểm đã bao gồm VAT với thuế suất 10%: 18.945.912.260 đồng.

c) Giá trị khởi điểm chưa VAT: 17.223.556.600 đồng.

d) Hình thức thanh lý: Tổ chức bán đấu giá rộng rãi.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Luật số 37/2024/QH15 v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá Tài sản và Điều 33- Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được quy định cụ thể tại Thông tư số: 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 bao gồm:

4.1 Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

4.2 Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá:

a) Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá;

b) Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá;

c) Có trang thông tin điện tử đang hoạt động;

d) Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến;

e) Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá.

4.3 Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả:

a) Có phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan;

b) Có phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao;

c) Có phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá;

d) Có phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá;

e) Có phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá;

f) Có phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá.

4.4 Năng lực, kinh nghiệm, nhân sự và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản:

a) Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá;

b) Tổng số phiên đấu giá thành trong năm trước liền kề;

c) Tổng số phiên đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề;

d) Nhân sự: Đấu giá viên có kinh nghiệm (Số năm kinh nghiệm của đấu giá viên tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) và đang ký hợp đồng lao động với tổ chức đấu giá;

e) Kinh nghiệm: Đang hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản (Thời gian hoạt động tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực);

f) Nghĩa vụ ngân sách: Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

4.5 Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản:

Phù hợp với các quy định hiện hành về khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản.

4.6 Các tiêu chí khác phù hợp với tiêu chí do Công ty Truyền tải điện 4 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia quyết định.

(Chi tiết chấm điểm theo bảng Phụ lục I của Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư Pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều

của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 đính kèm).

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá:

5.1. Thời gian nhận hồ sơ: Kể từ 08h00 ngày 30 tháng 11 năm 2026 đến trước 15h00 ngày 07 tháng 12 năm 2026 (*Trong giờ hành chính*).

Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện (*Hồ sơ gửi theo đường bưu điện được tính theo dấu bưu điện trước giờ của ngày kết thúc thông báo).*

5.2. Địa điểm nộp hồ sơ:

Công ty Truyền tải điện 4 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia: Số 413 Đường Song hành Xa lộ Hà Nội, Khu phố 52, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi nộp hồ sơ đăng ký tham gia trực tiếp, người đến nộp hồ sơ cần xuất trình giấy giới thiệu và căn cước công dân/thẻ căn cước.

Công ty Truyền tải điện 4 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức đấu giá được lựa chọn trên Cổng Đấu Giá Tài Sản Quốc Gia https://dgts.moj.gov.vn và Hệ thống đấu giá trực tuyến https://daugiatructuyen.gov.vn theo đúng quy định của pháp luật, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn. Công ty Truyền tải điện 4 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia sẽ không hoàn trả hồ sơ với những đơn vị không được lựa chọn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Cổng Đấu Giá Tài Sản Quốc Gia;
- Hệ thống Đấu giá trực tuyến;
- VP (để đăng trang tin EVNNPT, PTC4);
- Lưu: VT, P.ĐTXD, P.TCKT, P.KH, P.KTPC.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0102743068 - 007 - C.T.N.H
CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 4 - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Hóa

1NPT\TATHIHONGHAI(Tạ Thị Hồng Hải) 27/11/2026 11

BẢNG TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19**
1.	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10***
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5*
2.	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5***
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3*
3.	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên*** ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	***2***
4.	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 phiên đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	***1***
5.	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1***
Ill	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16**
1.	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4***
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2*
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2*
2.	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	***4***

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	***4***
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2*
4.	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4***
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57**
1.	***Tổng số phiên đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả phiên đấu giá thành và phiên đấu giá không thành)***	***15***
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
1.1	*Dưới 20 phiên đấu giá*	*12*
1.2	*Từ 20 phiên đấu giá đến dưới 40 phiên đấu giá*	*13*
1.3	*Từ 40 phiên đấu giá đến dưới 70 phiên đấu giá*	*14*
1.4	*Từ 70 phiên đấu giá trở lên*	*15*
2.	***Tổng số phiên đấu giá thành trong năm trước liền kề***	***7***
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
2.1	*Dưới 10 phiên đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có phiên đấu giá thành nào)*	*4*
2.2	*Từ 10 phiên đấu giá thành đến dưới 30 phiên đấu giá thành*	*5*
2.3	*Từ 30 phiên đấu giá thành đến dưới 50 phiên đấu giá thành*	*6*
2.4	*Từ 50 phiên đấu giá thành trở lên*	*7*
3.	***Tổng số phiên đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế phiên đấu giá và các tài liệu có liên quan)	***7***
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4*
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5*
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6*
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7*
4.	***Tổng số phiên đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	***3***
	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số phiên đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm*	*3*
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số phiên đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:*	
	Số điểm của B = (U x 3)/Y	
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số phiên đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y*	
5.	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)***	***7***
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4*
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5*
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6*
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7*
6.	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản***	***4***
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
6.1	*01 đấu giá viên*	*2*
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3*
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4*
7.	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)***	***4***
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	*Dưới 05 năm*	*2*
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3*

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4*
8.	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề***	***5***
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3*
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4*
8.3	*Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5*
9.	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)***	**5**
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3*
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4*
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5*
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định** (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	**8**
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (Tài sản cố định của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp)	1
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá (Công ty Truyền tải điện 4 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia) và đã tổ chức phiên đấu giá thành theo hợp đồng đó.	3
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	1

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.	Tiêu chí khác: Hợp đồng đấu giá thành công cho các đơn vị thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) có giá trị tài sản thanh lý (giá khởi điểm) lớn nhất trong năm trước liền kề	3
Tổng số điểm		**100**

1NPT\TATHIHONGHAI(Tạ Thị Hồng Hải) 27/11/2026 11:20